

Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ

Hàm Thuận Bắc, ngày 02 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 113/2024/TLST-VDS ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1986.

+ Chị Thông Thị Thu V, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Thành L và Thông Thị Thu V đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/4/2010. Nay anh L và chị V xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Thành L với chị Thông Thị Thu V thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh L, chị V thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thế D, sinh ngày 11/4/2010; Nguyễn Thông Ngọc D1, sinh ngày 12/7/2013 và Nguyễn Đại D2, sinh ngày 16/10/2018 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng và chị V không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị V có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục^{s1} và thăm nom^{s2} mà con không ai được cản trở.

- **Về tài sản và nợ chung:** Vợ chồng anh L, chị V tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- **Về lệ phí:** Anh L, chị V tự nguyện thỏa thuận chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh L, chị V đã nộp 300.000đ tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014085 ngày 25/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Hàm Trí;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hà